TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:36/2023/HNGĐ-ST Ngày: 11 - 7 - 2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Long

Ông Lê Hữu Đại

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H - Sinh năm: 1997
Nơi ĐKHKTT: Thôn Minh T, xã N, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ hiện nay: Thôn Thanh S, xã Minh T, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Q - Sinh năm: 1994
Địa chỉ: Thôn Minh T, xã N, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị H và anh Q, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22/5/2017 tại UBND xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 6 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q không chịu khó làm ăn, chơi bời cờ bạc, lô đề làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chị đã nhiều lần khuyên bảo anh Q lo tu chí làm ăn nhưng anh Q không nghe còn chơi bời nhiều hơn, việc này kéo dài

và xảy ra liên tục khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn này cũng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Q có 01 con chung là cháu Lê Đăng Tuấn Hưng; sinh ngày 18/8/2018. Hiện tại cháu Hưng đang được chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hưng cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Văn Q để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh Q không có mặt nên không có lời khai của anh Q và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị H đã thực hiện đầy đủ Q và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh Q không thực hiện Q và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lê Văn Q. Về con chung chị H và anh Q có một con chung đề nghị giao cháu Lê Đăng Tuấn Hưng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn Q. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Lê Văn Q không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Q theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh Q đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh Q đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Q lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh Q vẫn không có mặt mà không có lý do. Chị Phạm Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định Điều 227, Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị H và anh Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/5/2017 tại UBND xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn là do anh Q không tu chí làm ăn, chơi bời cờ bạc dẫn đến ảnh hưởng đến kinh tế và cách làm ăn cư xử trong gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Việc này đã được chính Q xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh Q lên làm việc để anh Q được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh Q đều không có mặt, thể hiện anh Q không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lê Văn Q.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là Lê Đăng Tuấn Hưng; sinh ngày 18/8/2018. Hiện tại cháu Hưng đang ở ổn định với chị H. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt, nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Hưng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Q không trực tiếp nuôi con có Q được đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H xác định, chị đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Hưng nên chị tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý chí tự nguyện của đương sự.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh Q không trình bày ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lê Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Đăng Tuấn Hưng; sinh ngày 18/8/2018 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi thành niên.

Anh Lê Văn Q có Q, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000441 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh Q. Chị Phạm Thị H và anh Lê Văn Q được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Nguyệt Ấn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Hữu Đại **Vũ Văn Long** **Phạm Xuân Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phạm Văn Điểm **Bùi Trung Thành** **Phạm Xuân Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Hữu Đại **Bùi Trung Thành** **Phạm Xuân Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Quách Thị Lê **Triệu Kim Bình** **Phạm Xuân Thành**